|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CHÂU THÀNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG TRÌ**  Số:  146/KH-THLT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Long Trì, ngày 23 tháng 8 năm 2024* |
|  |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Trường Tiểu học Long Trì năm học 2024-2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện Công văn số 842/PGDĐT-TH ngày 22/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp tiểu học.

Thực hiện kế hoạch số 108/KH-THLT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của trường Tiểu học Long Trì về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Trường Tiểu học Long Trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025**

* + 1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương**

Long Trì là xã vùng thượng của huyện Châu Thành, phía Tây và Nam giáp với các xã thuộc huyện Chợ Gạo-Tiền Giang. Xã có diện tích tự nhiên 963,9 ha, diện tích gieo trồng 710,4 ha, có 1.983 hộ khẩu với 8.549 nhân khẩu, kinh tế của xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, có 95% hộ dân sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi và 05% hộ dân sống bằng nghề kinh doanh dịch vụ.

Trong năm qua, tình hình kinh tế xã hội có bước phát triển, các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đúng hướng đem lại hiệu quả kinh tế cao, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày càng hoàn thiện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên; các bức xúc của nhân dân được giải quyết kịp thời, tạo được niềm tin trong nhân. Hệ thống chính trị từ xã đến ấp được củng cố kiện toàn. Nội dung phương thức hoạt động của Đảng không ngừng được đổi mới, trình độ của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước được cụ thể hoá đi vào cuộc sống của nhân dân.

Đối với Giáo dục và Đào tạo Đảng bộ, chính quyền tập trung huy động mọi nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, trường được kiên cố hóa, trang thiết bị dạy và học không ngừng được tăng cường, trường THCS, tiểu học và Mẫu giáo giữ vững đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên từng bước đào tạo đạt chuẩn theo quy định; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hoặc học sinh gặp khó khăn trong học tập, bỏ học giảm. Tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “ nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và “không vi phạm đạo đức nhà giáo, không để học sinh ngồi nhầm lớp” đã đem lại hiệu quả. Công tác phổ cập giáo dục duy trì kết quả đạt chuẩn Mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3.

**a) Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ tích cực của Đảng bộ, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương và sự đồng thuận của các bậc phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên ổn định, đủ về số lượng và chất lượng, đủ giáo viên bộ môn để giáo dục toàn diện cho học sinh, trình độ giáo viên ngày được nâng cao.

- Cơ sở vật chất cơ bản đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Được sự đầu tư, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành cùng sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, trường Tiểu học Long Trì đã đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2008 theo quyết định số 11/QĐ-UBND do Uỷ ban Nhân dân tỉnh Long An ký ngày 02/01/2008; được công nhận lần 2 theo quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và đã được công lại lần 3 đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 6194/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Long An.

- Công tác xã hội hóa ở địa phương luôn được giữ vững, được sự hỗ trợ học bổng thường xuyên của Hiệp hội Christina Thành phố Hồ Chí Minh, mạnh thường quân giúp đỡ cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn có đủ điều kiện đến trường, hạn chế lưu ban, bỏ học.

**b) Khó khăn:**

- Thiếu 1 giáo viên tiếng Anh.

- Một số học sinh còn gặp khó khăn, chưa hoàn thành môn học.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường**

**2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ tích cực của Đảng bộ, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương và sự đồng thuận của các bậc phụ huynh.

- Được sự đầu tư, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành cùng sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, trường Tiểu học Long Trì đã đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2008 theo quyết định số 11/QĐ-UBND do Uỷ ban Nhân dân tỉnh Long An ký ngày 02/01/2008; được công nhận lần 2 theo quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và đã được công lại lần 3 đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 6194/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Long An.

- Đa số CMHS có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

- Tổng số học sinh: 447/202; 15lớp. Trong đó:

TSHS khối 1: 85/35 học sinh/ 03 lớp.

TSHS khối 2: 80/33 học sinh/ 03 lớp

TSHS khối 3: 97/43 học sinh/ 03 lớp

TSHS khối 4: 108/54 học sinh/ 03 lớp

TSHS khối 5: 77/37 học sinh/ 03 lớp

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Về số lượng: Tổng số CBQL, GV, NV: 28/11 nữ, Trong đó :

+ Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng 01, Phó hiệu trưởng: 01

+ Tổng số giáo viên: 24, Giáo viên chủ nhiệm: 15 người; Giáo viên tiếng Anh: 01 người; Giáo viên Mĩ thuật: 01 người; Giáo viên Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTC: 02 người; Giáo viên PCGD, XMC: 01; Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01; Giáo viên TPT Đội: 01).

+ Tổng số nhân viên: 02, gồm: 01 Kế toán, kiêm văn và 01 Bảo vệ.

+ Thiếu: 01 GV Tiếng Anh.

- Về chất lượng:

+ Số lượng đảng viên: 17/28, đạt tỷ lệ: 60,7%.

+ Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, đạt tỷ lệ: 100%. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

+ Trình độ đào tạo:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ĐH | CĐ | TC | Đã học | | Đang học | | |
| QLGD | Trung cấp CT | ĐH | QLGD | Trung cấp CT |
| CBQL | 2/0 | 0 | 0 | 2/0 | 2/0 | 0 | 0 | 0 |
| GV | 20/8nữ | 2/1nữ | 1/0 | 2/0 | 2/0 | 2/1 nữ | 0 | 0 |
| NV | 1/1 nữ | 0 | 1(khác) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**2.3. Về cơ sở vật chất.**

Trường tọa lạc tại ấp Long Thành, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, có tổng diện tích 7.297,8m2 với 1 điểm trường và quản lý học sinh thuộc địa bàn gồm xã Long Trì và một phần ấp Cầu Kinh, ấp Cầu Ván, Cầu Đúc xã An Lục Long.

Tổng số phòng học có 15 phòng học, trong đó: kiên cố 10 phòng; cấp 4 là 05 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học bán trú. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

**1.1. Mục tiêu chung**

- Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiến tới Đại hội đảng các cấp. Đây cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12; tiếp tục tuyên truyền thực hiện theo Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Thực hiện chủ đề giáo dục năm học 2024-2025 là: ***“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”.***

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

- Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông trong năm học 2024-2025 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các bộ môn; đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học;

- Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

**1.2. Chỉ tiêu cụ thể**:

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng 100% số giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện tốt CTGDPT 2018; 100% số giáo viên bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- 100% học sinh trường học bán trú; 100% học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Phấn đấu 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; Về năng lực: 100,0% từ đạt trở lên; Về phẩm chất: 100,0% từ đạt trở lên.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Hoạt động giáo dục | Số tiết lớp 1 | | | Số tiết lớp 2 | | | Số tiết lớp 3 | | | | Số tiết lớp 4 | | | Số tiết lớp 5 | | |
| Tổng | HKI | HKII | Tổng | HKI | HKII | Tổng | | HKI | HKII | Tổng | HKI | HKII | Tổng | HKI | HKII |
| 1. Môn học bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 245 | | 126 | 119 | 245 | 126 | 119 | 245 | 126 | 119 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |
| 8 | Ngoại ngữ (Anh Văn) |  |  |  |  |  |  | 140 | | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 |
| 9 | Tin học và công nghệ |  |  |  |  |  |  | 70 | | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 10 | Kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Lịch sử - Địa Lí |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 12 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 2. Môn học tự chọn | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Tiếng Anh (Tự chọn) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Tin học |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Hoạt động củng cố | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Củng cố Tiếng Việt | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Củng cố Toán | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Củng cố Âm nhạc |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Củng cố Mĩ thuật |  |  |  |  |  |  | 35 | | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 19 | HĐTT (ĐSTV lồng ghép tiết HĐTN2) | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| **Tổng** | | **1015** | **522** | **493** | **1015** | **522** | **493** | | **1015** | **522** | **493** | **1050** | **540** | **510** | **1050** | **540** | **510** |

### 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể học thực hiện trong năm học:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Chủ điểm | Nội dung trọng tâm | Hình thức tổ chức | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
| Tháng 9 | Chào mừng năm học mới | Học sinh làm quen thầy, cô, bạn bè | Theo lớp | 3-10/9 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 10 | Tháng an toàn giao thông | - Sinh hoạt Nội quy học sinh, lịch trực, quy định các nền nếp học sinh;Giáo dục về an toàn giao thông và ký cam kết không vi phạm ATGT- Tổ chức giờ ra chơi trải nghiệm -sáng tạo | Tập trung | 1-20/10 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 11 | Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11 | - Giáo dục học sinh nhớ ơn thầy cô giáo;- Tổ chức giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo- Triển khaiquyền trẻ | Tập trung | 10-20/11 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 12 | Kỷ niệm ngày thành lập QĐND VN | - Tổ chức viếng nhà bia ghi tên Liệt sĩ xã. Nghe ôn lại truyền thống về Quân đội Nhân dân Việt Nam.- Học tập theo gương anh bộ đội cụ Hồ | Tập trung | 10-22/12 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 01 | Môi trường xanh -Sạch-An toàn | -Thực hiện“Ngày chủ nhật xanh”- Lập thành tích trong học tập chào mừng ngày Học sinh Sinh viên | Tập trung | Trong tháng | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 02 | Mừng Đảng- Mừng xuân | - Nói chuyện về truyền thống văn hóa dân tộc và truyền thống Đảng quang vinh- Tổ chức các trò chơi dân gian.- Nghỉ Tết Nguyên đán | Tập trungNghỉ 11 ngày: từ ngày 04/02/2024 *(25/12 Âm lịch)* đến hết ngày 14/02/2024 *(mùng 05/01 Âm lịch)* | 1-3/2 10-20/2 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 03 | Kỷ niệm ngày“ Quốc tế Phụ nữ 8/3” và “Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3” | - Giáo dục lòng biết ơn bà, mẹ, cô giáo; giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn.- Tổ chức các hoạt động chào mừng 26/3.- Tổ chức giờ ra chơi trải nghiệm - sáng tạo. | Tập trung | 1-8/318-26/3 | Học sinh | Toàn trường |
| Tháng 04 | Kỷ niệm ngày 30/4 giải phóng miền Nam thống nhất đất nước | - Tổ chức tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4/1975.- Tuyên truyền về phòng, chống đuối nước và tai nạn, thương tích trẻ em. | Tập trung | 10-30/4 | Học sinh | Học sinh toàn trường |
| Tháng 05 | Kỷ niệm “Ngày sinh Bác Hồ 19/5” và “Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5”. | - Tổ chức phong trào “Mùa thi nghiêm túc”- Tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5- Thi tìm hiểu về Đội TNTP Hồ Chí Minh | Tập trung | 1-20/5 | Học sinh | Học sinh toàn trường |

### 2.2. Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Hoạt động | Đối tượng/Quy mô | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| 1 | Tổ chức học sinh ăn | Học sinh ăn cơm | Học sinh các lớp | 10h20-11h20 | Nhà ăn |  |
| 2 | Tổ chức học sinh đọc sách | Học sinh đọc sách | Học sinh các lớp | 11h25-12h | Lớp học |  |
| 3 | Tổ chức học sinh nghỉ ngơi | Học sinh ngủ trưa | Học sinh các lớp | 12h-13h | Lớp học |  |
| 4 | Học sinh vui chơi trong khuôn viên | Học sinh thức dậy, vệ sinh, chuẩn bị học buổi chiều. | Học sinh | 13h-13h25 | Khuôn viên trường |  |
| 5 | Sinh hoạt câu lạc bộ sở thích | Học sinh tham gia các hoạt động CLB TDTT, văn nghệ... | Học sinh-CLB | Giờ chơi | Phòng bộ môn, nhà đa năng | Thứ 3,5 |

### 3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Công văn số 842/PGDĐT-TH ngày 22/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Theo đó, biên chế năm học cấp tiểu học là 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **S**  **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian** |
| 1 | Ngày tựu trường (khối 1) | 22/8/2024 |
| 2 | Ngày tựu trường (khối 2,3,4,5) | 29/8/2024 |
| 3 | Ngày khai giảng năm học | 05/9/2024 |
| 4 | Ngày thực hiện chương trình tuần 1 | 06/9/2024 |
| 5 | Ngày kết thúc học kỳ I | 10/01/2025 |
| 6 | Nghỉ giữa 2 học kỳ | Ngày nghỉ giữa 02 học kỳ do thủ trưởng đơn vị chủ động sắp xếp. |
| 7 | Ngày thực hiện chương trình học kỳ II | 13/01/2025 |
| 8 | Thời gian nghỉ Tết Ất Tỵ | Nghỉ 10 ngày: từ ngày 24/01/2025 *(25/12 Âm lịch)* đến hết ngày 02/02/2025 *(mùng 05/01 Âm lịch)* |
| 9 | Ngày hoàn thành chương trình học kỳ II | 16/5/2025 |
| 10 | Tuần lễ dự phòng | 19/5/2025 – 23/5/2025 |
| 11 | Ngày kết thúc năm học | trước ngày 31/5/2025 |
| 12 | Xét hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5, bàn giao chất lượng các khối lớp | trước 15/6/2025 |

Quy định lịch SHCM trường: 2 tuần/1 lần, đối với các tổ chuyên môn và 1 tháng/1 lần đối với Phó hiệu trường chuyên môn trường. Đồng thời, trường tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt chuyên môn do Phòng Giáo dục tổ chức.

Trường Tiểu học Long Trì triển khai thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

**3.1. Đối với khối lớp 1**

**a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Điều chỉnh KH |
| Buổi | Tiết |
| Sáng | 1 | **HĐTN 1** | **TOÁN** | **TOÁN** | **TV** | **TV** |  |
| 2 | **GDTC** | **AN** | **GDTC** | **TV** | **TV** |  |
| 3 | **TOÁN** | **TV** | **TV** | **TV** | **HĐTN3** |  |
| 4 | **TV** | **TV** | **TV** | **TV(CC)** | **ĐĐ** |  |
| Chiều | 5 | **TV** | **TV** | **TNXH** | **MT** |  |  |
| 6 | **TA** | **TNXH** | **HĐTN2** | **TA** |  |  |
| 7 |  |  |  | **T(CC)** |  |  |
|  | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | | 29tiết/tuần | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | Ghi chú | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 420 | | 12x35 = 420 | |
| 2 | Toán | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 3 | Đạo đức | | | 35 | | 1x35 = 35 | |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 5 | Giáo dục thể chất | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 8 | Củng cố Tiếng Việt | | | 35 | | 1x35 =35 | |
| 9 | Củng cố Toán | | | 35 | | 1x35 = 35 | |
| 10 | Tiếng Anh | | | 70 | | 2x35 = 70 | |
|  | Cộng | | | 1015 | |  | |

**b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1:**

*(Đính kèm Phụ lục 1: Phân phối Chương trình)*

**3.2. Đối với khối lớp 2:**

**a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Điều chỉnh KH |
| Buổi | Tiết |
| Sáng | 1 | **HĐ**  **TN (1)** | **TD** | **T** | **TD** | **T** |  |
| 2 | **T** | **AV** | **TV** | **T** | **T**  **(CC)** |  |
| 3 | **TV** | **T** | **TV** | **TV** | **TV** |  |
| 4 | **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **HĐ**  **TN (3)** |  |
| Chiều | 5 | **TV** | **TV**  **(CC)** | **AN** | **TN**  **XH** |  |  |
| 6 | **ĐĐ** | **TN**  **XH** | **AV** | **HĐ**  **TN (2)** |  |  |
| 7 |  |  | **MT** |  |  |  |
|  | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | | 29 tiết/tuần | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | Ghi chú | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 350 | | 10x35 = 350 | |
| 2 | Toán | | | 175 | | 5x35 = 175 | |
| 3 | Đạo đức | | | 35 | | 1x35 = 35 | |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 5 | Giáo dục thể chất | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 8 | Củng cố Toán | | | 35 | | 1x35 = 35 | |
| 9 | Củng cố Tiếng Viêt | | | 35 | | 1x35 = 35 | |
| 10 | Tiếng Anh | | | 70 | | 2x35 = 70 | |
|  | Cộng | | | 1015 | |  | |

**b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2:**

*(Đính kèm Phụ lục 2: Phân phối Chương trình)*

**3.3. Đối với khối lớp 3:**

**a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Điều chỉnh KH |
| Buổi | Tiết |
| Sáng | 1 | **HĐTN** | **T** | **TA** | **T** | **TA** |  |
| 2 | **AN** | **TV** | **TA** | **TV** | **MT\*** |  |
| 3 | **T** | **TV** | **T** | **GDTC** | **T** |  |
| 4 | **TV** | **TN-XH** | **TV** | **TV** | **HĐTN** |  |
| Chiều | 5 | **TV** | **GDTC** | **ĐĐ\*** | **CNGD** |  |  |
| 6 | **TH** | **TA** | **TN-XH\*** | **HĐTN** |  |  |
| 7 |  | **MT** |  |  |  |  |
|  | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | | 29 tiết/tuần | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | Ghi chú | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 245 | | 7x35 = 245 | |
| 2 | Toán | | | 175 | | 5x35 = 175 | |
| 3 | Đạo đức | | | 35 | | 1x35=35 | |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 5 | Giáo dục thể chất | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 8 | Củng cố Mĩ thuật | | | 35 | | 1x35 =35 | |
| 9 | Ngoại ngữ | | | 140 | | 4x35 =140 | |
| 10 | Tin học và Công nghệ | | | 70 | | 2x35 =70 | |
|  | Cộng | | | 1015 | |  | |

**b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3:**

*(Đính kèm Phụ lục 3: Phân phối Chương trình)*

**3.4. Đối với khối lớp 4:**

**a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Điều chỉnh KH |
| Buổi | Tiết |
| Sáng | 1 | **HĐTN1** | **T** | **T** | **AN** | **T** |  |
| 2 | **T** | **TH** | **TV** | **T** | **CNGD** |  |
| 3 | **TV** | **TA** | **GDTC** | **TV** | **TV** |  |
| 4 | **TA** | **TA** | **TV** | **ĐĐ** | **HĐTN3** |  |
| Chiều | 5 | **MT** | **TV** | **KH\*** | **KH** |  |  |
| 6 | **GDTC** | **LS&ĐL** | **LS&ĐL\*** | **HĐTN2** |  |  |
| 7 | **TA** |  | **TA** |  |  |  |
|  | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | | 30 tiết/tuần | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | Ghi chú | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 245 | | 7x35 = 245 | |
| 2 | Toán | | | 175 | | 5x35 = 175 | |
| 3 | Đạo đức | | | 35 | | 1x35=35 | |
| 4 | Giáo dục thể chất | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 5 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 6 | Hoạt động trải nghiệm | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 7 | Lịch sử- Địa Lí | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 8 | Khoa học | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 9 | Ngoại ngữ | | | 140 | | 4x35 =140 | |
| 10 | Tin học và Công nghệ | | | 70 | | 2x35 =70 | |
|  | Cộng | | | 1050 | |  | |

**b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4:**

*(Đính kèm Phụ lục 4: Phân phối Chương trình)*

**3.5. Đối với khối lớp 5:**

**a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Điều chỉnh KH |
| Buổi | Tiết |
| Sáng | 1 | **HĐTN1** | **T** | **AV** | **T** | **GDTC** |  |
| 2 | **AV** | **GDTC** | **AV** | **TV** | **T** |  |
| 3 | **T** | **LS-ĐL** | **MT** | **TV** | **ĐĐ** |  |
| 4 | **TV** | **TV** | **T** | **LS-ĐL** | **HĐTN3** |  |
| Chiều | 5 | **TV** | **AN** | **CNGD** | **KH** |  |  |
| 6 | **KH** | **AV** | **TV** | **HĐTN2** |  |  |
| 7 |  | **TH** | **TV** |  |  |  |
|  | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | | 30 tiết/tuần | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | Ghi chú | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 245 | | 7x35 = 245 | |
| 2 | Toán | | | 175 | | 5x35 = 175 | |
| 3 | Đạo đức | | | 35 | | 1x35=35 | |
| 4 | Giáo dục thể chất | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 5 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 6 | Hoạt động trải nghiệm | | | 105 | | 3x35 = 105 | |
| 7 | Lịch sử- Địa Lí | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 8 | Khoa học | | | 70 | | 2x35 =70 | |
| 9 | Ngoại ngữ | | | 140 | | 4x35 =140 | |
| 10 | Tin học và Công nghệ | | | 70 | | 2x35 =70 | |
|  | Cộng | | | 1050 | |  | |

***b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5:***

*(Đính kèm Phụ lục 5: Phân phối Chương trình)*

**4. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5:**

- Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện đảm bảo đủ sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Long An và lớp 5 từ năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Long Trì.

- Thực hiện dạy học đối với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 phải hoàn thành các chương trình tập huấn sách giáo khoa, bồi dưỡng theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1, 2, 3, 4, 5; kế hoạch bài dạy do giáo viên thiết kế theo công văn số số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Cụ thể Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 gồm: 6 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc; lớp 3 gồm: 08 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc; lớp 4, 5 gồm: 10 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Môn/hoạt động**  **giáo dục bắt buộc** | | **Số tiết học/tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| **Khối 1**  **(6 môn)** | **Khối 2**  **(6 môn)** | **Khối 3**  **(8 môn)** | **Khối 4**  **(10 môn)** | **Khối 5**  **(10 môn)** |
| 1 | Tiếng Việt | | 12 | 10 | 7 | 7 | 7 |  |
| 2 | Toán | | 3 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 3 | Đạo đức | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | | 2 | 2 | 2 |  |  |  |
| 5 | Giáo dục thể chất | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 6 | Nghệ thuật | (*Âm nhạc*) | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |
| (*Mĩ thuật*) | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |
| 7 | Tin học | |  |  | 1 | 1 | 1 |  |
| Công nghệ | |  |  | 1 | 1 | 1 |  |
| 8 | Ngoại ngữ *(tiếng Anh)* | |  |  | 4 | 4 | 4 |  |
| Hoạt động trải nghiệm *(tích hợp thêm GD địa phương)* | | | 3 | 3 | 3 | 3 |  | 3 |
| 9 | Lịch sử - Địa lí | |  |  |  | 2 | 2 |  |
| 10 | Khoa học | |  |  |  | 2 | 2 |  |
| TỔNG CỘNG | |  | 25 | 25 | 28 | 30 | 30 |  |

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, nha học đường; STEM; Quyền con người; Quốc phòng-An ninh; Công dân số... tích hợp, lồng ghép vào dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm.

- Ngoài các tiết chính khóa nêu trên, nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục rèn kĩ năng, phát huy các năng lực của học sinh để học tốt môn Tiếng Việt và Toán; …

- Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, giáo dục kĩ năng sống, hoạt động trải nhiệm,…

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

***a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

*\* Nội dung*

Rà soát thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Trong đó tập trung vào các phần việc:

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có. Từ đó:

+ Bố trí và sắp xếp các hạng mục công trình nhằm khai thác hiệu quả.

+ Xác định nhu cầu xây mới, cải tạo sửa chữa phòng học (ưu tiên đảm bảo 01 phòng/01 lớp), phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, phòng ăn, phòng ở cho học sinh bán trú theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học đảm bảo đáp ứng điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo công tác mua sắm và sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả, bao gồm:

+ Rà soát, đánh giá thiết bị giáo dục hiện có để có kế hoạch sử dụng, mua sắm bổ sung đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí. Ưu tiên các thiết bị phục vụ cho các lớp đã thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

+ Khuyến khích tổ chức phong trào xây dựng thiết bị dạy học tự làm để bổ sung, cải tiến, sửa chữa nhằm phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

*\* Biện pháp*

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành:

+ Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

+ Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

- Tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học các môn học.

- Thông tư số 37/2021/TT-BGDDT ngày 30/12/2021 Thông tư ban hành Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học

- Sử dụng và bảo quản tốt trang thiết bị hiện có; tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Tổ chức Hội thi sáng tạo đồ dùng dạy học cấp trường. Khuyến khích giáo viên sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu sẵn có.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước do Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự thu hút học sinh đến trường. Tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và địa phương xây thêm các phòng chức năng để đảm bảo cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn quốc gia.

**-** Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa, rà soát bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

*\* Chỉ tiêu*

- Đảm bảo 1 phòng học/lớp, có đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Từng bước cải tạo môi trường sư phạm Xanh-Sạch-An toàn

- Phòng chức năng: Đảm bảo đủ phòng chức năng do huyện đầu tư xây dựng.

- Thiết bị dạy học tối thiểu:thực hiện đầy đủ phục vụ dạy và học.

- Duy trì và nâng cao kết quả trường đạt kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia.

***b) Tổ chức triển khai sách giáo khoa***

Phối hợp với các nhà sách có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

**c) *Nâng cao hoạt động của thư viện trường học***

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí giáo viên kiêm nhiệm thư viện, làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Thực hiện mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ**

*2.1. Nội dung*

- Xây dựng đội ngũ CB, NV, CBQL vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, hết lòng tận tụy với công việc.

- Tạo được niềm tin đối với nhân dân, giúp phụ huynh an tâm khi gửi con tại trường.

- Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp đổi mới phương pháp dạy bộ môn.

- Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL đáp ứng chương trình GDPT 2018.

*2. Biện pháp*

- Tham mưu cho Phòng Giáo dục và Đào tạo về bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Phân công, bố trí giáo viên hiện có của trường đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5và lớp 5. Ngay từ đầu năm học, nhà trường ra Quyết định phân công nhiệm vụ cho CBGV, NV đảm bảo đúng người, đứng việc, sử dụng hiệu quả đội ngũ, đảm bảo nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích. Phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt thực hiện dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 trong thực hiện CTGDPT 2018.

- Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng CT GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường .Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 hỗ trợ, hướng dẫn các giáo viên thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nền nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018. Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018. Thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn hang tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ. Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ CB, GV, NV thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đột xuất… từ đó xác định được nhân sự nào cần được đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng ở lĩnh vực nào để phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

*2.3. Chỉ tiêu*

- Đảm bảo đủ tỷ lệ GV/lớp: 1,5.

- Tạo điều kiện cho 2 giáo viên hoàn thành lớp học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do ngành tổ chức và nâng cao tinh thần tự học của mình qua các phương tiện.

- GV đạt chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: trên 80%.

- Giữ vững số lượng GV chủ nhiệm lớp giỏi đạt cấp huyện trở lên: trên 20%.

- Không có GV yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% CB, GV, NV và học sinh được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

- 100% CB, GV được tham gia học tập bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và được đánh đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- Trong năm phát triển thêm 1 đảng viên mới.

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

*3.1. Nội dung*

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo hướng đổi mới tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, có chất lượng, hiệu quả thiết thực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

*3.2. Biện pháp*

- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Thực hiện chương trình đúng tiến độ; đảm bảo các loại hồ sơ theo quy định; soạn giảng đúng chương trình, theo chuẩn KT-KN. Thực hiện nề nếp giờ giấc đúng quy định.

- Đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai cho GV thực hiện nghiêm túc các quy định hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại học sinh; theo dõi HS khuyết tật học hòa nhập. Hồ sơ HS khuyết tật có đầy đủ chứng lý y tế, đúng quy định theo văn bản.

- Thực hiện quản lý chuyên cần và an toàn đối với học sinh khi ở trường.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm. GVCN phối kết hợp với phụ huynh học sinh thực hiện tốt 3 môi trường giáo dục. Tìm biện pháp kèm cặp, động viên giúp đỡ những HS yếu kém, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn, áp dụng các biện giáo dục tích cực phù hợp.

- Kiểm tra ký duyệt hồ sơ giáo án thường xuyên, góp ý bổ sung điều chỉnh kịp thời (nếu có sai sót).

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo hướng đổi mới tại các tổ chuyên môn trong trường. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần theo Điều lệ trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy. Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

- Trong buổi SHCM, tiến hành trao đổi, thảo luận và chia sẻ những nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy góp phần tháo gỡ khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục.

- Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng phải thường xuyên tự học, tự nâng cao năng lực điều hành họp tổ, chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên môn, vì thực tế cho ta thấy buổi sinh hoạt chuyên môn thành công phụ thuộc rất nhiều vào khả năng và chuyên môn của người chủ trì.

*3.3. Chỉ tiêu*

- 100% các tổ họp đúng số lần theo quy định và nội dung họp có chất lượng nhằm giúp đội ngũ giáo viên nâng cao tay nghề.

- 100% giáo viên các khối tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- 100% giáo viên thực hiện chương trình đúng tiến độ; đảm bảo các loại hồ sơ theo quy định; soạn giảng đúng chương trình, theo chuẩn kiến thức và đạt được các phẩm chất, năng lực cần đạt. Thực hiện nề nếp giờ giấc đúng quy định.

**4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học**

***4.1. Đổi mới phương pháp dạy học:***

Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3, Công nghệ lớp 3, lớp 4, lớp 5 và Khoa học lớp 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chât cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

***4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:***

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh; phòng, chống dịch Covid-19 và các bệnh khác.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

***4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:***

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

**5. Triển khai thực hiện dạy giáo dục STEM**

Tổ chức dạy học STEM trong giáo dục tiểu học *(****STEM****là một chương trình giảng dạy được thiết kế để trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng liên quan đến lĩnh vực khoa học (Science), công nghệ (Technology), kỹ thuật (Engineer), toán học (Math). Bởi vậy, thuật ngữ STEM ra đời do ghép bốn chữ cái đầu tiên theo tên tiếng Anh của bốn chuyên ngành tự nhiên quan trọng mà nó hướng đến).*

- Thực hiện theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục Tiểu học, năm học 2024-2025, chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện dạy hoạt động giáo dục Stem tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Nhà trường trích 1 phần ngân sách mua sách hoạt động giáo dục Stem cho giáo viên dạy và học sinh học.

- Tổ chức chuyên đề trường, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục Stem.

- Tham mưu cấp trên bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục Stem phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem. Trong quá trình triển khai thực hiện chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website https://stemtieuhoc.edu.vn.

**6. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

***a) Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục***

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

***b) Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

Thực hiện tự kiểm tra rà soát các tiêu chuẩn, tập hợp minh chứng để công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

**7. Triển khai thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học**

Tổ chức giảng dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học *(Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học và Hoạt động trải nghiệm)* theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**8. Giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học *(****Theo Điều 3*[***Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT***](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=I=pNeU1ESTTX&mode=o=dsbGRWOHWk)*ngày 13 tháng 01 năm 2017* ***của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở*).**

Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý tập trung vào một số chủ đề chính sau: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an; một số kỹ năng sống phù hợp với sự phát triển của xã hội; giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình và yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa…Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giáo viên sử dụng triêt để thiết bị, đồ dùng dạy họcquốc phòng và an ninh (theo *Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT**ngày 22 tháng 12 năm 2022* ***của Bộ GD&ĐT*** *ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học).*

**9. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kĩ năng công dân số**

***a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo***

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với hiện tại địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

***b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học***

Triển khai thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

***c) Thực hiện điều kiện dạy học trực tuyến phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực***

Tổ chức xây dựng các video bài giảng đưa lên kho học liệu của tỉnh, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

**10. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

*a) Đối với trẻ khuyết tật*

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

*b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

**11. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện huy động các nguồn tài trợ hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

**12. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học**

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

**13. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề tuyên truyền tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu tuyên truyền của Ngành để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách tuyên truyền nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp 1, 2, 3, 4, lớp 5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

**2. Đối với Phó hiệu trưởng:**

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách.Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Quản lý các phần mềm.

- Xây dưng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.

- Duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của tổ; kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

**3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn: (Khối 1, 2, 3, 4, 5 và Bộ môn)**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo Phụ lục 2 kèm theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT, đưa nội dung sử dụng triệt để thiết bị, đồ dùng dạy học được ngành, nhà trường trang bị và thực hiện tốt việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên vào sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lớp 4 và lớp 5.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**4. Đối với giáo viên: (Khối 1, 2, 3, 4, 5 và Bộ môn)**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên thiết kế bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức và đạt chuẩn các năng lực, phẩm chất cấn thiết theo Phụ lục 3 kèm theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Sử dụng triệt để thiết bị, đồ dùng dạy học được ngành, nhà trường trang bị và thực hiện tốt việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

**5. Đối với Tổng phụ trách Đội:**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

- Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

**6. Đối với giáo viên thư viện, thiết bị:**

- Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

- Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc sách tại thư viện.

- Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Long Trì đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc thực hiện ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  ***-*** Phòng GD&ĐT; *(để bc)*  - UBND xã Long Trì; *(để bc)*  - Tổ trưởng chuyên môn, GV; *(t/h)*  - Lưu: VT, hồ sơ. | **HIỆUTRƯỞNG**  **Châu Minh Thành** |
| **DUYỆT CỦA PHÒNG GD-ĐT** | |